THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 235 /QĐ-TTg	*Hà Nội, ngày 24 tháng 02 năm 2021*

HỎA TỐC

QUYẾT ĐỊNH

Về bổ sung kinh phí bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021 – 2026 (đợt 1)

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Xét đề nghị của Bộ Tài chính tại văn bản số 1510/BTC-HCSN ngày 17 tháng 02 năm 2021,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Bổ sung đợt 1 số tiền 733,322 tỷ đồng (Bảy trăm ba mươi ba tỷ ba trăm hai mươi hai triệu đồng) từ nguồn chi quản lý hành chính của ngân sách trung ương năm 2021 cho các Bộ, cơ quan Trung ương và các địa phương (theo Phụ lục chi tiết kèm theo) để thực hiện công tác bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021 – 2026 như đề nghị của Bộ Tài chính tại văn bản số 1510/BTC-HCSN ngày 17 tháng 02 năm 2021, cụ thể:

1. Kinh phí bổ sung cho các Bộ, cơ quan Trung ương là 17,49 tỷ đồng (Mười bảy tỷ bốn trăm chín mươi triệu đồng).

2. Kinh phí bổ sung có mục tiêu cho các địa phương là 715,832 tỷ đồng (Bảy trăm mười lăm tỷ tám trăm ba mươi hai triệu đồng).

Điều 2. Việc quản lý, sử dụng, thanh quyết toán số kinh phí được bổ sung bảo đảm đúng quy định, hiệu quả, tiết kiệm, công khai, minh bạch.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan Trung ương nêu tại Điều 1, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Thủ trưởng các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 4;
- TTg, các PTTg;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg; các Vụ: QHĐP, TKBT, TGĐ Cổng TTĐT;
- Lưu: VT, KTTH (3). G 12.

THỦ TƯỚNG

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Nguyễn Xuân Phúc

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

Phụ lục

BỔ SUNG KINH PHÍ BẦU CỬ ĐẠI BIỂU QUỐC HỘI KHÓA XV VÀ ĐẠI BIỂU HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN CÁC CẤP NHIỆM KỲ 2021 - 2026 (ĐỢT 1)

(Kèm theo Quyết định số 235/QĐ-TTg ngày 24 tháng 02 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ)

Đơn vị: triệu đồng

STT	Đơn vị	Kinh phí bổ sung
A	**Kinh phí của các Bộ, cơ quan Trung ương**	**17.490**
1	Văn phòng Quốc hội	7.200
2	Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam	2.400
3	Bộ Nội vụ	4.140
4	Bộ Công an	1.020
5	Bộ Quốc phòng	1.260
6	Bộ Thông tin và Truyền thông	270
7	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	1.200
B	**Kinh phí của các địa phương**	**715.832**
I	**Các địa phương tự cân đối ngân sách**	**230.684**
1	Bà Rịa - Vũng Tàu	7.522
2	Bắc Ninh	9.015
3	Bình Dương	13.291
4	Đồng Nai	16.632
5	Khánh Hòa	9.024
6	Quảng Ngãi	9.681
7	Quảng Ninh	10.326
8	Cần Thơ	8.115
9	Đà Nẵng	6.297
10	Hà Nội	43.384
11	Hải Phòng	13.218
12	TP Hồ Chí Minh	41.654
13	Vĩnh Phúc	8.224
14	Hải Dương	13.638
15	Hưng Yên	9.008
16	Quảng Nam	11.655
II	**Các địa phương miền núi, khu vực biên giới, Tây Nguyên, Tây Nam Bộ không tự cân đối ngân sách**	**409.663**
17	An Giang	13.894
18	Bình Phước	8.187
19	Cao Bằng	7.604
20	Đắk Lắk	14.247
21	Đắk Nông	5.801
22	Đồng Tháp	11.464
23	Điện Biên	6.507

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

STT	Đơn vị	Kinh phí bổ sung
24	Gia Lai	12.195
25	Hà Giang	9.210
26	Hà Tĩnh	12.088
27	Kiên Giang	13.861
28	Kon Tum	5.522
29	Lai Châu	5.422
30	Lạng Sơn	10.099
31	Lào Cai	7.841
32	Lâm Đồng	10.163
33	Nghệ An	27.594
34	Quảng Bình	8.551
35	Quảng Trị	6.995
36	Sơn La	11.655
37	Thanh Hóa	31.786
38	Bắc Giang	14.629
39	Bắc Kạn	5.252
40	Bạc Liêu	6.660
41	Bến Tre	10.802
42	Cà Mau	9.452
43	Hậu Giang	6.514
44	Hòa Bình	9.697
45	Long An	12.411
46	Ninh Thuận	4.938
47	Phú Thọ	13.376
48	Sóc Trăng	9.526
49	Thái Nguyên	11.019
50	Tuyên Quang	8.204
51	Thừa Thiên Huế	8.755
52	Tiền Giang	12.204
53	Trà Vinh	8.510
54	Vĩnh Long	8.741
55	Yên Bái	8.287
III	**Các địa phương còn lại**	**75.485**
56	Bình Định	10.456
57	Bình Thuận	8.586
58	Hà Nam	7.006
59	Nam Định	12.753
60	Ninh Bình	7.981
61	Phú Yên	6.699
62	Thái Bình	14.160
63	Tây Ninh	7.844
	TỔNG SỐ A + B	**733.322**

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn